

Hillary Clinton tuyên bố : “Tôi muốn gửi một thông điệp rõ ràng là Hoa Kỳ đã trở lại Đông Nam Á”



Sau hơn ba thập niên Hoa Kỳ rút lui khỏi cuộc chiến VN, chấm dứt sự can thiệp ở Đông Nam Á (ĐNÁ), tình hình đã đẩy bước vào một khúc quanh mới khi Ngoại trưởng Hoa Kỳ bà Hillary Clinton đến Thái Lan ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác với các nước ASEAN. Trong cuộc họp báo khi vừa đến Bangkok ngày 22/07/2009, bà Hillary Clinton tuyên bố : “Tôi muốn gửi một thông điệp rõ ràng là Hoa Kỳ đã trở lại Đông Nam Á”.

Sự trở lại ĐNÁ của Mỹ là để cân bằng thế lực với Trung Quốc (TQ). Sau khi tuyên bố của bà Clinton, từ đầu năm 2010 TQ đã bắt đầu tiến vào với Hoa Kỳ khi công khai tuyên bố biển Đông là “quyền lợi cốt lõi” của họ. Để thực hiện mục tiêu trên, Trung Quốc liên tiếp mở các cuộc tập trận ở biển Đông kéo dài đến tận eo biển Malacca và thực hiện oanh tạc các mục tiêu trong khu vực đảo Trường Sa. Nhìn vào bản đồ, ngay cả ta sẽ thấy 10 quốc gia trong ASEAN đều nằm chung quanh biển Đông; theo chiều kim đồng hồ, kéo dài từ Phi Luật Tân xuống Brunei, Nam Dương, Singapore, Mã Lai, và vòng lên VN, Cam Bốt, Lào, Thái Lan và Miến Điện.

Trong số diều hâu võ đoán oai của Trung Quốc, ngày 23/07/2010 tại Hội nghị thường niên của Diễn đàn khu vực ASEAN (Asean Regional Forum – ARF) tại Hà Nội, bà Hillary Clinton tuyên bố : “Mỗi chúng tôi biết rằng quốc gia nào sẽ đóng vũ lực ở biển Đông, vì là Hoa Kỳ cũng như các quốc gia khác cũng có “quyền lợi thiết yếu” và tự do lưu thông trên các thực thể và tôn trọng luật pháp quốc tế trên biển Đông”. Sau đó, Hoa Kỳ đưa Hàng không mẫu hạm George Washington vào khu vực Đông Bắc Á tham dự cuộc tập trận với Quân đội Địa Hải (Nam Triều Tiên). Sau cuộc tập trận, Hàng không mẫu hạm của Mỹ di chuyển xuống ĐNÁ, có mặt ngoài khơi miền

Trung cộng VN. Họ mới mới phái đoàn giới chức chính phủ và quân sự cộng VN đi thăm tàu, vài ngày sau khu trục hạm USS John McCain ghé cảng Đà Nẵng.

Lời cộng bà Clinton tuy nhẹ nhàng, nhưng cũng quyệt khi nhìn Trung Quốc phải đứng giong. Ngoại trưởng Trung Quốc唐家璇 khi trả lời cho rằng “Nhìn xét cộng bà Clinton có vẻ như thấy sự nhầm lẫn đích tén công TQ bằng cách tỏ ra lo ngại rằng tình hình biên Đông là đáng báo động. Thấy sự, an ninh trên biên Đông hoàn toàn được bảo đảm và TQ luôn chấp thuận giới quyét các tranh chấp mới cách hòa bình qua thương thuyết”. Ngay sau đó, Bộ Ngoại giao TQ đưa ra đề nghị 5 điểm, trong đó họ chấp nhận thương thuyết giữa sáu nước về chủ quyền đảo Trường Sa.

Việc tỏ do lưu thông biên Đông như hàng đầu nên sẽ phát triển phần vinh cộng nhiều nước Đông Á, nên vấn đề an ninh, nên được trong khu vực là điều cần thiết. Vì thế mà trong tháng Mười vừa qua, VN đang đảm nhiệm vai trò chủ trì luân phiên cộng ASEAN đã triệu tập hai hội nghị quan trọng tại Hà Nội. Đầu tiên là Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng 10 nước ASEAN, Hoa Kỳ và các cũng quốc bao quanh các nước ASEAN là Ấn Độ, Nga, Trung Cộng, Nhật Bản, Đài Hàn, Úc Đài Lỵ và Tân Tây Lan. Đến cuối tháng là Hội nghị thương đỉnh Đông Á (East Asia Summit). Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Robert Gates đã tuyên bố: “Hoa Kỳ luôn luôn xem trọng quyền cộng mình và bảo vệ quyền cộng các nước khác được tỏ do lưu thông và hoạt động trong hội phần quốc tế. Điều đó không thay đổi, cũng như Hoa Kỳ sẽ không thay đổi các cam kết cộng chúng tôi với những hoạt động chung với các đỉnh mình và những nước cộng tác”. Lời khẳng định cộng Robert Gates về quyền tâm cộng Mỹ khi nhìn Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc Lương Quang Liệt phải xuống giọng, không còn đề cập đến quyền lợi cộng t lỗi cộng TQ biên Đông nữa. Đó là quyền lợi cộng tất cả các nước chung quanh biên Đông, trong đó có các cũng quốc lớn Nga, Mỹ, Ấn và Nhật. Ngay sau đó, Lương Quang Liệt đã ngõ lời mời Robert Gates sang thăm Bắc Kinh vào đầu năm tới... Các biên đỉnh trên khi nhìn thấy VN có sự thay đổi lớn.

Lịch sẽ đổi chi: Việt Nam xem Trung Quốc là đối ch

Đó là tựa đề bài viết “In historic turn, Vietnam casts China as opponent” cộng ký giả John Pomfret trên tờ Washington Post ngày 30/10/2010. Bài báo đưa ra nhận: “Cách đây ba tuần có một cuộc triển lãm tại Viện Bảo tàng Quân sự VN. Trong một hành lang dài, một bên trình bày các chứng tích cộng hai cuộc chiến với Hoa Kỳ và Pháp... Có điều mà là phía bên kia hành lang triển lãm. Đó cũng hành lang là các tranh minh họa, giáo mác, các khu vực cộng vua chúa và cũng sĩ Việt Nam với rất nhiều chi tiết cộng cuộc đấu tranh dài với Trung Quốc qua nhiều niên biên như các trận đánh năm 1077, 1258 và những trận thủ hùng trong thế kỷ 16, 19. Cùng cách trình bày -đặt một bên là ‘Những kẻ xâm lăng Tây phương’, một bên là ‘Thiên triu Trung quốc’ cho thấy một sự thay đổi tâm lý lớn trong giới lãnh đạo Việt Nam và là cái gai đối với Trung Quốc”.

Bài báo viết tiếp: “Trung Quốc tiếp tục gia tăng sự chi phối quan hệ thân hữu với chính quyền CSVN...” Nhưng Trung Quốc càng mạnh, càng có thái độ uy hiếp VN, nên các nhà lãnh đạo Việt Nam trở nên cảnh giác ý đồ của ông bôn lôn phương Bắc. Đợi với Việt Nam, Trung Quốc đang mất dần theo cách bôn bè thân hữu và trở thành một lân bang đáng ngại như VN vốn thường xuyên xem kẻ ngàn xưa. Thay đổi cách nhìn với TQ, VN tìm kiếm trên thế giới để phòng chống TQ, quan trọng nhất là Hoa Kỳ... Thứ trưởng QP Nguyễn Chí Vịnh trong một cuộc phỏng vấn mới đây đã nói ‘Có thêm một người bạn là tốt, nhất là khi người bạn đó là một kẻ thù’. Dù hiểu xích lại gần nhau giữa Hoa Kỳ và Việt Nam thế nào rõ qua chuyến viếng thăm Hà Nội của bà Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ Hillary Clinton. Đây là chuyến thăm VN lần đầu tiên của bà Clinton trong vòng 4 tháng. Ba tuần trước, Bộ trưởng Quốc phòng Robert Gates cũng đã đến Hà Nội. Một viên chức cao cấp Việt Nam không nêu tên đã nhận định ‘Hoa Kỳ đã chỉ định cho Việt Nam để ngăn chặn Trung Quốc, thì nay Hoa Kỳ kết bạn với VN cũng để ngăn chặn như hình thức của Trung Quốc thôi’. Cuộc viếng thăm hai ngày với qua của NT Hillary Clinton là để Hoa Kỳ tham dự hội nghị Thượng đỉnh Đông Á.

Tác giả còn đề cập đến nhận xét của nhà văn Bảo Ninh – một cán binh Quân đội Bắc Việt từng đánh nhau với lính Mỹ ở miền Nam VN, sau chiến tranh, đã viết cuốn tiểu thuyết nổi danh Nỗi buồn chiến tranh (Sorrow of War). Mới đây, ông đã phát biểu: “Hãy để cuộc chiến tranh đã qua cho các nhà văn. Thế hệ chúng tôi không có gì để oán trách Hoa Kỳ. Nếu hiểu ý kiến của các quân nhân, quý vị sẽ thấy đã có cảm tình với Hoa Kỳ”.

Theo ký giả John Pomfret: “Một tiêu chuẩn của Việt Nam và Hoa Kỳ là không để cho TQ chiếm các biển Đông làm sở hữu chung. TQ đã tuyên bố chủ quyền trên một triệu dặm vuông của biển Đông, và đã gửi một đoàn tàu tuần tra duyên hải hùng hậu vào biển Đông sách nhiễu ngư dân VN không cho đánh cá. Họ hăm dọa các công ty nước ngoài có giao kèo tìm dầu khí ngoài khơi biển VN. Để đối phó với hiểm họa phương Bắc, ngoài Hoa Kỳ, VN còn tìm kiếm minh với Liên bang Nga. Năm 2009 VN mua 5 tàu ngầm loại Kilo của Nga. VN kết thân với Ấn Độ và nhờ Ấn giúp tái tân hóa các không quân Mig-21. VN còn kết thân với Nhật và Nam Hàn. Năm năm trước VN đã cho phép công dân hai nước này vào VN không cần xin chiếu khán nhập cảnh”.

Nhà báo Nayan Chanda, tác giả cuốn Brother Enemy (Anh em trở thành thù địch) một cuốn sách miêu tả quan hệ giữa Việt Nam với Trung Quốc, đã nhận định ‘VN đang đánh một nước cờ khôn ngoan khi muốn nói với TQ rằng chúng tôi cũng đang có những người bạn của người bạn của bạn’.
(Trên Bình Nam lược dịch, Bán Tuần San Việt Luận Úc Châu số 2507, Thứ Sáu 05/11/2010)

Quan điểm của đảng bào trong ngoài nước trước các ngoại giao của họ

Lên đầu tiên tại Việt Nam, báo chí và các cơ quan truyền thông nhà nước công khai loan tải những lời tuyên bố công nhận của bà Hillary Clinton và Robert Gates với lợi ích bình luận là vì có thiện cảm với Hoa Kỳ. Đảng bào trong và ngoài nước đều không quên rằng nước này có những sự thay đổi lớn có lợi cho dân tộc trong những ngày sắp đến.

- Tại Mỹ, ông Ngô Vĩnh Long nguyên là sinh viên Việt Nam “thiên tài” đầu tiên công khai bày tỏ lập trường phản đối chiến tranh Việt Nam, ông được tuyển vào Đại học Harvard học luật năm 1964. Hiện nay là Giáo sư và Chủ tịch Châu Á tại Đại học Maine, ông chia sẻ: “Việt Nam trong thời kỳ Trung Quốc có hiệp ước với phía Bắc Kinh, báo chí thời đó có lập trường của mình”. (Trên Nghĩa, “VN cần tranh thủ thời cơ Hoa Kỳ cải thiện quan hệ với ĐNÁ để hợp tác với TQ”, RFI 28/07/2009.) Tuy nhiên trên Việt Nam phải liên minh với ASEAN và HOA KỲ, GS Long vẫn nhận thấy những thách thức “đưa vào dân để tránh thất bại”. Vì thế “Chính phủ Việt Nam phải để cho người dân VN, trí thức và dân chúng trên thế giới bàn và suy nghĩ về chuyện này. (“Tranh chấp biên Đông: Đưa vào dân để tránh thất bại” - Lê Quang phản ứng với GS Ngô Vĩnh Long - Tuổi Trẻ Việt Nam 31/03/2010.)

- Tại Pháp, kỹ sư Nguyễn Gia Kiểng và nhóm Thông Luận nhận định “Hoa Kỳ trở lại ĐNÁ vào lúc này chủ yếu là để trở lại VN, có nghĩa là Mỹ sẽ tăng cường quan hệ hợp tác với Việt Nam, không để Trung Quốc có hiệp ước với Việt Nam nữa. Việt Nam bắt buộc phải đi đến đường mình với Mỹ. Sau khúc quanh lịch sử này, chúng ta không thể phủ nhận CSVN là thế lực đang chuyển đổi dân chủ đa nguyên, thế lực hiện hòa giải và hòa hợp dân tộc và tiến hóa thân thành một đường hoàn toàn khác với các đường lối và nhân sự lãnh đạo. Chúng ta đang nghĩ về một sự thật. (Nguyễn Gia Kiểng, Bắt đầu một giai đoạn thay đổi lớn, Việt Luận, Úc Châu số 2487, Thứ Sáu 27-08-2010)

- Trong nước, Tiến sĩ Luật sư Cù Huy Hà Vũ thuộc thành phần trí thức “tinh hoa” của CS, trong bài phỏng vấn dành cho đài VOA hồi đầu tháng 10 2010 đã nhận định “VN phải đưa họ vào Hoa Kỳ, tìm cách liên minh quân sự với Hoa Kỳ”. Lý do, vì “siêu cường quốc quân sự này là quốc gia duy nhất có chính sách kìm hãm sự bành trướng trên biển của Trung Quốc với sự hiện diện của Hạm đội 7 ở Thái Bình Dương. Liên minh quân sự với Mỹ thì Việt Nam chắc chắn sẽ báo với các Trung ương Sa nói riêng, báo với toàn thể lãnh thổ nói chung trước mặt cộng đồng công nhân của Trung Quốc và qua đó báo với các nước để có lập trường chính mình”. (Huy Phụng, “TS Cù Huy Vũ: Tham vọng của TQ trong cuộc tranh chấp quá rõ ràng”, VOA 09/04/2010). (6)

Các đảng phái và tổ chức chính trị hải ngoại tiếp tục các biện pháp đấu tranh của thời cuộc

Tiếp tục các biện pháp đấu tranh của thời cuộc, các đảng phái và đoàn thể chính trị cũng hằng háit T& Sydney tổ chức tháng Mái 2010 đã có các cuộc hội thảo chính trị :

Ông Nguyễn Gia Ki&ng - Thủ&ng trưởng Ban Lãnh Đ&o T&p h&p Dân ch& Đa nguyên đ&n t& Paris, th&o luận v&i đ&ng h&ng v& tình hình đ&t nác (29/10). Ông đ&c bi&t chú trọng đ&n s& tr& l&i của Hoa K&, nh&ng bi&n đ&ng chính trị ngo&n m&c t&i Trung Qu&c nh& v&i c nhà tranh đ&u dân ch& của Trung Qu&c là L&u Hi&u Ba đác gi&i Nobel Hòa bình, v&i c Thủ t&ng Trung Qu&c Ôn Gia B&o đã tuyên b& Dân ch& là m&t khát vọng không th& ph& nh&n đác. Ch& đ& đác tài của đ&ng CSVN đang b& th& thách nghiêm trọng trác nh&ng v&n n&n l&n x&y ra ngoài ý muốn mà h& không gi&i quy&t đác. Tình th& đòi h&i m&t l&c l&ng dân ch& m&nh ph&i có t& t&ng chính trị ch& đ&o, đác h&c t&p văn hóa t& ch&c, có đ& án chính trị kh& thi và có nhân s& quy&t tâm m&i n&m b&t l&y các đ&u ki&n thu&n l&i đang x&y ra đ& làm nên l&ch s&: đ&a đ&t nác vào k&nguyên t& do.

Ti&p theo là cuộc hội thảo chính trị ngày 14/11/2010 do Liên minh Dân ch& Vi&t Nam khu b& Úc châu tổ ch&c. Di&n gi& đ&n t& Hoa K& là Bác sĩ Mã X&i -Ch& t&ch và Ti&n sĩ Lê Minh Nguyên - Phó Ch& t&ch Đ&ng Tân Đ&i Vi&t trình bày hai đ& tài “VN trác đ&i h&a m&t nác” và ” Vai trò của ý th&c h& trong cuộc đ&u tranh đ& gi&i th& ch& đ& CSVN”. Ý th&c h& đó là ch& nghĩa Dân t&c Sinh t&n là n&n t&ng của Đ&i Vi&t Qu&c Dân Đ&ng do nhà cách m&ng Tr&ng T& Anh ph&c h&a t& nh&ng năm 1930. Giáo s& Nguyễn Ng&c Huy đã khai tri&n thuy&t dân t&c sinh t&n thành ch& nghĩa qu&c gia khoa h&c khi ông thành l&p Đ&ng Tân Đ&i Vi&t h&i năm 1964. Sau bi&n c& 30/4/1975, trên bác đ&ng ng l&u vong Gs Huy thành l&p LMDCVN.

Theo GS Huy, s& sinh t&n của dân t&c ph&i tùy thu&c vào qui luật phát tri&n, phù h&p v&i xu th& chung và đ&c tr&ng của dân t&c, ch& không th& c&ng ép s& sinh t&n b&ng ý muốn cá nhân của ngái lãnh đ&o. Nó xu&t phát t& lòng dân, ý nguyện của dân, kh&i x&ng t& dân lên, ch& không ph&i t& lãnh t& xu&ng. Thuy&t dân t&c sinh t&n đòi h&i s& đoàn kết, h&p tác và khoan dung gi&a các l&c l&ng kết thành dân t&c. M&i liên kết gi&a các l&c l&ng dân t&c đ&a trên c& s& tôn trọng t& do dân ch&, th&ng tôn pháp luật. B&n ch&t của ch& đ& dân ch& là ph&i ch&p nh&n nh&ng th& l&c đ&i kháng v&i n&n dân ch& và tìm cách thuy&t ph&c nó ch& không ph&i tiêu di&t nó. Nó hoàn toàn đ&i ngh&ch v&i ý th&c h& ch& nghĩa CS. Trong bác ngo&c l&n của l&ch s&, LMDCVN ch& tr&ng đ&i đoàn kết toàn dân, đ&t l&i ích dân t&c lên trên h&t, th&c hi&n ch& đ& t& do dân ch& đ& xây đ&ng đ&t nác ph&n vinh, ch& không ph&i m&t nác VN C&ng s&n đ&a trên m&t s& cá nhân “tài tình” và m&t th& ch& đác tài.

Cuái cùng là ra mắt Lác láng Dân tác Cáu nguy Tá quác (LLCQ) ngày 20/11/2010. LLCQ bao gám Táp háp Đáng Tâm (Úc châu), Táchác Phác háng VN cáa ông Trán Quác Báo á Hoa Ká và Phong trào Quác dân đòi trá tên Sài Gòn cáa Linh mác Nguyán Háu Lá. LLCQ chá tráng tranh đáu trong ôn hòa đá thác hián hai mác tiêu là giái thá chá đá CS và chán đáng hiám háa Bác thuác. Cháng tránh hành đáng cáa LLCQ là đáp tan “thán táng Há Chí Minh”, ép buác đáng CSVN háy bá đáu 4 trong Hián pháp, tá cáo âm máu thôn tính VN cáa TQ đái sá tiáp tay cáa chính quyán Hà Nái, vách trán tình tráng bát công tham nhũng và thái nát cáa xã hái VN hián nay. Đáng thái LLCQ tích các yám trá các chián sĩ đáu tranh cho dân chá á trong nác, các phong trào đòi dân sinh cáa giái công nhân và nông dân, phong trào đòi tá do tín ngáng cáa các tôn giáo...

Phán áng cáa Đáng CSVN: Táchác Đái lá Nghìn Năm Thăng Long-Hà Nái (1010-2010)

Song song vái ba hái nghá quác tá quan tráng vá an ninh và án đánh á khu vác Đông Á đá cát chác tái Hà Nái (đá cáp á phán trên) rát có lái cho VN trong bái cánh bá TQ chán ép... Giái lánh đáo CSVN táchác ká niám Nghìn Năm Thăng Long-Hà Nái thát “hoành tráng” vái táng kinh phí chuán bá và tián hành đái lá lên đán 100 ngàn tá đáng tác gán 5 tá má kim. Đái lá khai mác ngày 1/10 và kát thúc ngày 10/10, trong khi lách sá đã ghi rõ Lý Công Uán đái đô vá thành Thăng Long vào mùa Thu, tháng Báy năm Canh Tuát (1010). Ai cũng biát 1/10 là ngày quác khánh Cáng hòa Nhân dân Trung Hoa tác TQ. Còn 10/10 tháng gái là ngày Song Tháp - quác khánh cáa Cáng hòa Trung Hoa hay TH Quác Dân Đáng cáa Táng Giái Thách (trác 1949) hián nay là Đài Loan.

Qua đái lá trên, nhiáu nguán đá luán cho ráng Hà Nái ngày nay đã thán phác và cháu ánh háng toàn dián cáa Bác Kinh. Tôi nghi ngá ý nghĩ này, không tin giái lánh đáo CSVN đã mê muái đán nái không hiáu đá cá “thán nác lòng dân” và có hành đáng “vong bán” quá sác lá liáu nhá váy. Tôi nghĩ ráng giái lánh đáo á Hà Nái có ý nghĩ khác, và cáu mong đó là sá thát. Há lái đáng cá hái ngàn năm mát thuá này, khai mác Đái lá Nghìn Năm Thăng Long vào đúng ngày 01/10 đá bày tá lòng tri ân đái vái đáng CS Trung Quác. Ngày 01/10/1949 nác Cáng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đái và ba tháng sau CHNDTH là quác gia đáu tiên trên thá giái công nhán nác Viát Nam Dân Chá Cáng Hòa (18/01/1950) và đã tán tình chi vián nhân vát lác giúp CSVN kháng chián cháng Pháp và Má sau này. CSVN có đá cá đáa vá nhá ngày nay là nhá Trung Quác. Tri ân ngáng giúp mình là phù háp vái truyán tháng dân tác “Uáng nác nhá nguán”. Nháng rát tiác, vì nháng hành đáng cáa chính quyán Hà Nái sau 1975, khián Đáng Tiáu Bình lên án CSVN là pháng vong ân bái nghĩa.

Năm nay 2010, ká niám 60 năm mái bang giao hai nác Viát Nam/Trung Quác (1950-2010), và nhá nhán đánh cáa ký giá Pomfret cáa tá Washington Post “đái vái VN, TQ đang mát đán tá

cách bßn bè thân hßu và trở thành mßt lân bang đáng ngßi nhß VN vßn thßng xem tß ngàn xßa”. Vì thß kßt thúc mßi giao hßo 60 năm cũng đß bß mßc đßi lß Nghìn năm Thăng Long vào ngày 10/10, là đß quay vß thßi đßi mß năm 1945, nßc VNDCCH ra đßi vßi tiêu đß Đßc lßp-Tß do-Hßnh phúc. Tiêu đß này xußt phát từ Chß nghĩa Tam dân của Bác sĩ Tôn Dßt Tiên (Trung Hoa Dân Qußc, tßn thân của Cßng Hòa Trung Hoa hay Trung Hoa Qußc Dân Đßng). Đó là Dân tßc đßc lßp - Dân quyßn tß do - Dân sinh hßnh phúc đß làm nßn tßng cho chß đß mßi.

Ba tiêu đß trên cùng vßi ý nißm tß do bình đßng là khát vßng ngàn đßi của đßng bào, nên từ tháng 9/1945 hß hßng vß HCM coi ông nhß vß cßu tinh dân tßc. Trong Tuyên ngôn Đßc lßp, ông HCM đã nói ngày ông HCM đßc Tuyên ngôn đßc lßp: “Hßi đßng bào của nßc, Tßt cß mßi ngßi đßu sinh ra có quyßn bình đßng. Tßo hóa cho hß nhßng quyßn không ai có thß xâm phạm đßc; trong nhßng quyßn nßy, có quyßn đßc sßng, quyßn tß do và quyßn mßu của hßnh phúc. Lßi nói bßt hß y trong bßn Tuyên ngôn Đßc lßp năm 1776 của nßc Mß. Suy rßng ra, câu nói nßy có nghĩa là: tßt cß các dân tßc trên thß giới đßu sinh ra bình đßng; dân tßc nào cũng có quyßn sßng, quyßn sung sßng và quyßn tß do. Bßn Tuyên ngôn Nhân quyßn và Dân quyßn của Cách mßng Pháp năm 1791 cũng nói: Ngßi ta sinh ra tß do và bình đßng vß quyßn lßi; và phßi luôn tß do và bình đßng vß quyßn lßi. Đó là lß phßi không ai chßi cãi đßc...”

Nßu nhß ông Hß vì lßi ích dân tßc, chân thành đàm phán vßi Trung Hoa Qußc Dân Đßng và Pháp hßi năm 1945/1946, thì đßt nßc đã đßc lßp từ hßn nßa thß kß trßc. Nhß thß CSVN chßn ngày 01/10 và 10/10 làm lß khai mßc và bß mßc đßi lß Nghìn Năm Thăng Long là có ý nghĩa lßch sß: Chßm đßt quá khứ bị thảm, lß thußc Tàu Cßng mà hßu quß là chißn tranh tàn khßc kéo dài quá lâu, đßt nßc tßt hßu, nhân dân ly tán, hßn thù dân tßc, đßo đßc suy đßi... Đß mß đßu tßng lại huy hoàng, dân tßc đßc lßp, tß do hßnh phúc, văn minh tßn bß. Vì thß vißc trßc tiên là tri ân Đßng CS Trung Qußc, rßi sau đó tß bß chß nghĩa Cßng sßn đß quay vß vßi dân tßc.

Trong nißm kß vßng đó, tôi rßt vui mßng đón nhßn quyßn hßi ký Thßi Đßi Cßa Tôi của Giáo sß Vũ Qußc Thúc dày ngót 1100 trang. Sußt cußc đßi phßc vß qußc gia, nay vào tußi 90, vß tôn sß của nhißu thß hß trí thßc, đã ghi lßi nhßng bßc thăng trßm của đßt nßc và nhßc nhß các thß hß tßng lại “Tßng lại đßt nßc tùy thußc rßt nhißu ß cách suy tß cũng nhß xß sß của mßi ngßi Vißt, đßc bißt của nhßng kß đßng cßm quyßn”. Do đó nhân đßp CSVN từ chßc đßi lß kß nißm Nghìn Năm Thăng Long, tôi xin sß lßc nhßng nét chính của mßi bang giao giữa VN và TQ trong 10 thß kß qua. Đßc bißt là sß can đß của HOA Kß và TQ vào nßi tình VN trong 65 năm cußi cùng (1945-2010) mà Giáo sß Thúc là mßt chßng nhßn của thßi đßi, hßu giúp đßng bào có cß sß đß suy tß và xß sß.

Bang giao Vißt Nam-Trung Hoa trong 1000 năm qua

Chiến thắng của Ngô Quyền, đập phá quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 938 đã chấm dứt thời kỳ dân tộc ta bị Tàu đô hộ kéo dài hơn một ngàn năm. Chế độ Tiệt Địch sẽ bãi bỏ, Ngô Quyền xưng vương dựng đô thành Đại La là di tích của thời Bắc thuộc, ngài chọn Cổ Loa làm kinh đô của đất nước độc lập. Ngô Quyền làm vua được 6 năm thì mất, chánh quyền trung ương ngày càng suy yếu, địa phương loạn 12 sứ quân. Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên làm vua dẹp loạn các sứ quân, tái thống nhất đất nước, xưng đế hiệu Thiên Hoàng, lấy quốc hiệu là Đại Cồ Việt đóng đô ở Hoa Lư. Năm 980 Đinh Tiên Hoàng mất, thái tử còn nhỏ, quân Bắc Tống lấn lē xâm chiếm nước ta, triều đình tôn Thủ phủ đạo thiên quân Lê Hoàn lên ngôi vua để chống ngoại侮. Triều đại (Tiền) Lê kéo dài đến năm 1009, vua Lê Ngọa Triều uất, Lý Công Uẩn được triều thần và giới tăng lữ Phật Giáo tôn lên ngôi vua, mở đầu triều đại nhà Lý kéo dài hơn hai thế kỷ (1010-1225)

Tháng Bính năm Canh Tuất (1010), vua Thái Tông nhà Lý (Công Uẩn) dời kinh đô nước Đại Việt từ Hoa Lư về Thăng Long tức thành Đại La cũ. Lịch sử ghi nhận thiên niên kỷ vừa qua, là kỷ nguyên tươi đẹp của dân tộc. Tuy giành được quyền thống trị, song đất nước vẫn chưa độc lập hoàn toàn, vua Lý Thái Tông phải cứu phong triều đình nhà Tống bên Tàu, nhận sự phong Giao Chỉ quốc vương và Tĩnh Hải quốc tiết độ sứ. Thái đế thân chinh là hình thức để làm vừa lòng bọn phong kiến phương Bắc, chúng luôn tôn nhận là Thiên triều, cái rún của vũ trụ.

Như cái danh hão đó, mà các triều đại Lý, Trần, Lê, Nguyễn cùng tồn tại lâu dài với triều đại ở bên Tàu là Tống, Nguyên, Minh, Thanh trong suốt 9 thế kỷ. Trong thời gian dài đó, chế độ quân chủ đã được xác định như bốn câu thơ vang vọng trong đêm khuya trên sông Nhị Nguyệt (Sông Cầu) năm 1077:

“Nam quốc sơn hà, Nam đế cư,
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư”.
Như hà nghịch chí lai xâm phạm?
Như đếng hành khan thệ bại hù”.

(Quốc Nam thì vua nước Nam ,
Rõ ràng số phận đó đã được định trong sách Trời.
Cớ sao nghịch chực lợi sang xâm chiếm?
Bên này sự thật, phải chuộc lấy thất bại)

Hai thế kỷ sau, với thời hai nước được phân định rõ ràng, nhưng Bắc phương lại gây sự, khiến

Đ& i Vi& t ph& i ra tay “đ& i u ph& t” nh& i Ng& y n Tr& i trong Bình Ngô Đ& i Cáo:

“Vi& c nh& n nghĩa c& t & y& n dân,
Quân đ& i u ph& t tr& c v& đ& i nghĩa.
Nh& n n& c Đ& i Vi& t ta t& tr& c,
V& n x& ng n& n v& n hi& n đ& i lâu.
Non n& c c& i b& đ& i chia,
Phong t& c B& c Nam cũng khác.
T& Ng& Đ& nh Lý Tr& n, bao đ& i xây n& n đ& c l& p,
Cùng Hán Đ& ng T& ng Nguy& n, m& i bên hùng c& m& t ph& ng.
Tuy m& nh y& u có lúc khác nhau,
Song hào ki& t th& i nào cũng có”.

Vi& c c& u phong và th& n ph& c là cách hành x& ngo& i giao khôn khéo c& a các tri& u đ& i phong ki& n n& c ta: s& ng hòa bình v& i ph& ng B& đ& đ& n n& l& c m& r& ng b& c& i v& ph& ng Nam. Trong su& t th& i k& t& ch& , n& c Tàu không xâm chi& m đ& c m& t t& t đ& t nào c& a t& tiên đ& i. Chỉ có b& n l& n chúng gây h& n nh& ng đ& u b& quân dân Đ& i Vi& t đánh b& i đ& b& o v& n& n t& ch& .

1- Nhà Lý chi& n th& ng quân T& ng

Năm 1069, T& ng Th& n Tông dùng V& ng An Th& ch làm t& t& ng thi hành Tân Pháp canh tân x& s& . Nhà T& ng v& a đ& c & n đ& nh, năm & t Mão 1075 V& ng An Th& ch tâu vua T& ng r& ng n& c ta đang b& n ch& ng c& Chiêm Thành, nên th& a đ& p này đánh chi& m đ& c. Chúng t& p trung l& p l& ng, l& p căn c& đ& chu& n b& xâm chi& m n& c ta. B& t đ& c ý đ& nh c& a nhà T& ng, tri& u đình sai Lý Th& ng Ki& t và Tôn Đ& n đem 10 v& n quân v& t biên gi& i đánh phá các căn c& đ& a xu& t phát cu& c chi& n xâm l& c & châu Khâm, châu Liêm và châu Ung. Nhà T& ng g& i chi& u th& sang đòi vua ta ph& i th& n ph& c sang ch& u và ăn năn vi& c t& n công thiên tri& u, n& u không, h& s& thay m& nh tr& i tr& ng ph& t.

Vua ta không đáp & ng nên h& ra tay. Năm 1076 chúng sai Quách Qu& làm Chiêu th& o s& đ& a quân đánh n& c ta, l& i c& u k& t v& i Chiêm Thành Chân L& p qu& y nhi& u m& t Nam. Quân Đ& i Vi& t đang đ& i đ& u v& i quân T& ng trên sông Nh& Ng& y t, hai bên nghe v& ng b& n câu th& nh& đ& c& p. C& hai bên đ& u tin t& ng đó là l& i th& n nh& n mách b& o, khi& n quân T& ng kinh h& n b& Lý Th& ng Ki& t đánh b& i ph& i rút quân v& n& c.

2- Nhà Trần đánh thắng quân Nguyên (Mông Cổ)

Vào giữa thế kỷ 13, Đế quốc Mông Cổ của Thành Cát Tư Hãn đã tung hoành từ Á sang Âu, gặt hái trên 40 năm c. Năm Đinh Tý 1257, Hốt Tất Liệt đem quân đánh nhà Tống, tiêu diệt Mông Cổ - Ngột Lỗ ng Hạp Thai sai sứ sang Địch Viết báo vua Trần Thái Tông phải thừa nhận Mông Cổ. Vua Trần không nhượng không chịu mà còn giam sứ giả, đem binh sai Trần Quốc Tuấn đem binh trấn giữ cửa ngõ phía bắc. Ngay sau đó, Mông Cổ đưa bốn vạn quân từ Vân Nam theo sông Thao (Sông Hồng) tiến xuống sông Hồng và Thăng Long. Triều đình nhà Trần rơi kinh đô vào đóng Thiên Môn cửa ngõ cửa lớn mở cửa phòng công. Quân Mông Cổ không hợp thủy thủy phòng Nam, lại bỏ quân sĩ cửa Hồng Đổ vào sông tiến công, bỏ thuyền thuyền trên sông Đông Bắc Đổ, cuối cùng phải theo đường cũ chèo về Tàu.

Thập niên sau, Mông Cổ lại gây hấn. Năm Canh Ng 1270 chúng bắt vua nhà Trần tiếp chiếu mà không chịu lấy, không tiếp đón sứ Tàu theo lệ vâng nhân. Vua Trần Thánh Tông trả lời: “Bên quốc gia thiên triều phong vương, há không phải là vương nhân sao? Sứ giả cửa thiên triều lại xưng mình là vương nhân thì e làm nhục phong thủy triều đình, huống chi bốn quốc gia đã tiếp chiếu thừa, đế quốc chỉ báo c theo nguyên tắc cũ”. Năm 1271, Hốt Tất Liệt cho sứ sang dụ vua Thánh Tông sang chầu, vua cáo bệnh không đi. Năm sau vua Nguyên cho sứ sang tìm cớ đem Mã Viện, vua ta đáp “cớ đem y lâu ngày đã mất rồi”.

Năm 1279, Mông Cổ đánh bại nhà Tống, thành lập triều Nguyên ở bên Tàu. Chúng sai sứ sang Địch Viết trách vua Trần Nhân Tông lên làm vua, không xin phép cũng không sang chầu, và hăm dọa “nếu triều đình trả lời thì Ngài trả lời y vào đâu? Xin Ngài nghĩ kỹ rồi”. Năm 1281 vua Trần cử chú họ là Trần Di Ái sang chầu Nguyên Thập T (Hốt Tất Liệt). Nguyên chúa không chầu, lập Di Ái làm An Nam Quốc Vương, đặt niên hiệu ta là An Nam Tuyên úy Ty, quan viên sang cai trị các châu huyện. Năm 1282, họ đưa Trần Di Ái vào nước, cử Thái tử Thoát Hoan làm Trần Nam Vương cùng họ thừa thừa Toa Đô, Trần Thập Lộ Thâm, Tham chính A Lý và Ô Mã Nhi đi đánh Chiêm Thành, họ yêu cầu nước ta phải giúp nhân lực và quân lính.

Vua Trần Nhân Tông nhún nhường nhường thế cho, trả lời: “Tôi khi lão phải tôi quy thuận thiên triều từ nay đã 30 năm – can qua tôi ra không dùng nã, quân lính tôi ra làm dân đinh. Còn việc giúp triều ng, nước tôi nhỏ bé, đất giáp với biển, ngũ cốc sản xuất không nhiều”. Cuối năm Giáp Thân 1284, quân Nguyên quyết dùng vũ lực thôn tính nước ta, đưa 50 vạn quân từ phía Bắc và 10 vạn quân từ phía Nam tiến đánh Thăng Long. Cuộc chiến diễn ra ác liệt, quân nhà Trần liên tiếp chiến thắng quân Nguyên ở Tây Kết, Hàm Tử, Chàng Dục ng... Toa Đô bị trận, cuối cùng vào giữa năm tháng 1285, Thái tử Thoát Hoan và Ô Mã Nhi dẫn tàn quân trở về Tàu.

Lúc bấy giờ nhà Nguyên bắt đánh Nhật Bản nên đình chỉ việc thôn tính nước Nam, chuộc n bù d c toàn l c đ p h c thù. Năm Mậu Tý 1288, Thoát Hoan và Ô Mã Nhi m c u c xâm l c l n th ba, quân Nguyên l i đ i b i t r n Vân Đ n và B ch Đ ng. Ô Mã Nhi b b t s ng, Thái t Thoát Hoan ho ng s c cùng ch t ng Mông C tháo lui b ng đ ng b . Đ tránh chi n tranh ti p đ n, sau đó vua Tr n sai s sang Tàu xin th n p h c nhà Nguyên, ch u tri u c ng nh x a. Chúng đòi vua Tr n ph i sang ch u, nh ng nhà vua luôn tìm m i cách đ thoái thác. Gi c B c xâm đã yên, Th ng Hoàng Tr n Thánh Tông có làm hai câu th đ k ni m:

“Xã t c l ng h i lao th ch mã,
S n hà thiên c đ i n kim âu”.
(Xã t c hai phen bon ng a đá,
Non sông muôn thu v ng âu vàng)

3- Bình Đ nh V ng Lê L i c i ách đô h nhà Minh

Theo l th nh suy, đ n cu i th k 14, c hai tri u đ i Đ i Vi t và Trung Hoa đ u suy y u. Đ qu c Mông C sau 162 năm tung hoành, đã cáo chung vào năm 1368, sau khi b Chu Nguyên Ch ng (Minh Thái T) đánh b i, khai sáng nhà Minh. T i VN, tri u đ i nhà Tr n kéo dài 175 năm thì b H Quý Ly c p ng i vua năm 1400. Minh Thành T k nghi p Minh Thái T , sau khi c ng c xong v ng tri u thì toan tính ngay vi c thôn tính p ng Nam. C h i đã đ n khi Tr n Thiêm Bình t x ng là con vua Tr n Ngh Tông c u xin Minh tri u can thi p đ khôi p h c nhà Tr n. Năm 1406, Minh Thành T đ a quân sang đ p H Quý Ly, đ t l i ách h lên dân t c ta nh l i Bình Ngô Đ i Cáo c a Nguy n Trãi:

“H H ngang ng c, lòng ng i căm h n.
Quân Minh th a đ p h i dân.
Đ ng ngu mạnh lòng đem bán n c.
H i lữ đ u đen trên l a b ng,
Đ y p ng con đ xu ng hang sâu.
Đ i tr i h i dân, gian x o đ muôn nghìn l i,
Gây binh nhóm lo n, tàn h i tr i h n m i năm.
Múc c n n c Đông h i đ mà r a s ch tanh nh ,
Đ n h t trúc Nam s n, ch ng đ biên ghi t i ác.
Th n, ng i đ u căm gi n; Tr i, đ t ch ng dong tha.
...Tr c thù l n làm ng không th ,
Cùng gi c già chung s ng đ c sao!

Vì thế vào tháng Giêng năm Mậu Tuất (1418) Lê Lợi khởi binh ở Lam Sơn để tiêu diệt bọn máy cai trị của quân Minh xâm lược. Sau 8 năm chiến đấu gian khổ, năm 1426 Lê Lợi tiến quân đến Đông Quan để bao vây Thăng Long. Minh đưa phái Chinh di tướng quân Võ Văn Thông mang 5 vạn quân sang cứu Đông Quan và bắt đổi bài tử trận Tuy Động (Hà Đông), Thông thả Trần Hạp và Nội quan Lý Lượng bỏ giết. Vua nhà Minh lệnh phái các chiến tướng như Liễu Thăng, Lương Minh, Đô đốc Thôi Tả, Bình bộ thượng thư Lý Khánh, Công bộ thượng thư Hoàng Phúc thống lĩnh 10 vạn quân theo đường Quảng Tây, tràn vào nội Nam Quan, tiến vào VN. Một đạo quân khác do Chinh nam tướng quân Mộc Thạnh đem 5 vạn quân theo đường Tuyên Quang sang tiếp viện cho Võ Văn Thông ở Đông Đô.

Quân binh trận thế ở Nam Quan thấy quân địch đông và mạnh, nên rút về mai phục ở Chi Lăng. Quân Minh tiến vào trận địa, Liễu Thăng bị chém tử Mã Yên. Hoàng Phúc, Thôi Tả đem tàn quân chạy về Chí Linh cầu thủ và bắt sống tại đây. Quân Mộc Thạnh khi tiến vào VN, Bình Định Vương cho đám tù binh mang sách thư, nói tính của Liễu Thăng đến bên doanh của Mộc Thạnh. Ý họ nghĩ kinh bị chạy về nước. Trong tình thế đó, Võ Văn Thông xin cứu hòa, rút quân về nước. Trong bài biếu gửi Minh triều, có câu “Xin thôi đừng vì miếng mồi hổ oanh mà làm nhọc lòng binh lính đi xa muôn dặm. Bấy giờ muốn đánh lại phải huy động đạo quân như buổi ra đi. Nhưng dù có lấy lại được thì sẽ gì sau này cũng vẫn khó lòng”. (Phạm Văn Sơn, Việt Sử Tân Biên - Trận Lê Thái Tổ ở Quyển II, Nxb Đại Nam (Hoa Kỳ) tái bản, Tr.462)

4- Quang Trung Nguyễn Huệ chiến thắng quân nhà Thanh

Theo lịch thăng trầm, hết thế này đến suy. Minh triều bên Tàu kéo dài 277 năm (1368-1644) thì suy vong, bọn quân Mãn Thanh cướp ngôi. Còn triều Lê kéo dài 361 năm từ 1428 đến hết năm 1780 thì triều chính rối loạn. Chính quyền chúa Trịnh thế lực, quân Tây Sơn do Nguyễn Huệ chỉ huy từ Phú Xuân kéo ra Bắc “phù Lê, diệt Trịnh”. Đáp xong họ Trịnh, Nguyễn Huệ rút quân về Nam, đến Nguyễn Huệ ở Chanh ở Thăng Long giúp vua Lê. Sau đó, Chanh có công trận áp đảo số trận đối với họ Trịnh, nên nghĩ lại lòng quy phục và có ý chống lại Tây Sơn. Vì thế Nguyễn Huệ cử Vũ Văn Nhậm đem quân ra Bắc giết Chanh. Vua Lê Chiêu Thống sợ hãi bỏ kinh thành chạy sang Tàu, cầu cứu triều đình Mãn Thanh. Nhân cơ hội này, vua Càn Long cử Tông đốc Lương Ngọc Tông Sĩ Nghị đem 29 vạn quân sang xâm chiếm nước ta.

Ngày 26/12/1788 quân Thanh bắt đầu vượt sông Hồng tiến vào Thăng Long. Chúng lập đến Ngã Cột làm căn cứ phòng ngự do Hòa Thập Hạnh phó tướng của Tôn Sĩ Nghị chỉ huy. Một cánh quân do Sĩ Nghi đem phò trách đóng ở Địch Động Đa. Địch tin quân Thanh vượt biên giới xâm lăng nước ta, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, xưng đế hiệu Quang Trung để động quân bình định Phú Xuân kéo ra Bắc. Ngày 15/01/1789 (tức ngày 20 tháng Chạp năm Mậu Thân) quân Tây Sơn tập kết tại Tam Điệp, vua Quang Trung quyết tâm tiêu diệt quân Thanh trong nháy mắt.

ngày Tết Nguyên đán năm Kỷ Dậu 1789. Do đó Ngài ra lệnh chuyển quân thối nát về Thăng Long trong những ngày cuối Tết.

Đêm giao thừa năm Kỷ Dậu, quân Tây Sơn chia thành 5 đạo bắt đầu cuộc tấn công. Quân Thanh đóng ở cửa Hà Nội phía nam Thăng Long đều hàng đêm mừng ba Tết. Sáng mừng năm mới, quân TS công phá cửa Ngõ Cối, Cửa Thanh Hanh từ trên. Một đạo quân khác tấn công cửa Đàng Đa, Sơn Nghi Đàng Hoang sông thối nát. Quân TS tiến thẳng về Thăng Long, Tôn Sĩ Nghê cùng thu hút và đào tẩu về Tàu. Phúc An Khang đưa về Cần Long để thay Tôn Sĩ Nghê, đưa Quân Tây tiến về 50 vạn quân chuyển bị xâm lược Đàng Viêt mới lập nên để trả thù. Nhưng ông ta nhận thấy quân Tây Sơn quá mạnh nên chỉ trông chờ hòa nghị. Vua Cần Long cũng có mưu kế chiêu dụ Nguyễn Huệ, nên ra chiếu sắc phong Nguyễn Huệ làm “An Nam quốc vương” và có ý định nhân vua Quang Trung làm phò mã.

Một điều không may cho dân tộc là vua Quang Trung đột ngột qua đời (1792), nhà Tây Sơn suy yếu dần. Nguyễn Ánh bắt đầu phản công, tiếp thu phong Nam tiến quân ra Bắc, chiếm thành Thăng Long vào giữa tháng Bảy năm 1802. Thẳng thắn bắt đầu nước xong, vua Gia Long (Nguyễn Ánh) chọn Phú Xuân (Huế) làm kinh đô, sai sang Yên Kinh cầu phong, đưa về nhà Thanh sắc phong An Nam Quốc vương.

Những phong kiến Trung Hoa chiếm đất

Những Trung Hoa suy tàn dần khi Pháp chiếm Nam Kỳ làm thuộc địa. Sau đó thực dân Pháp bắt đầu ách bành hoạc Trung và Bắc Kỳ năm 1883. Triều đình Mãn Thanh nhân dịp đó cho quân tràn sang Bắc Kỳ phối hợp với gia đình Cờ Đen và quân triều đình Huế đánh phá quân Pháp. Sau can thiệp của Tàu về Pháp chấp thuận, đưa đến Hiệp ước ký tại Thiên Tân ngày 11/5/1884 giữa Francois Fournier và Lý Hồng Chương: Trung Hoa cam kết rút quân khỏi Bắc Kỳ và tôn trọng những hòa ước giữa Pháp và VN. Nước VN bắt đầu bị sự bành hoạc của nước Pháp để tái xác nhận trong hòa ước Giáp Thân ký ngày 6/6/1884 giữa Patenotre -Đức sứ toàn quyền Pháp ở Trung Hoa và Lý Hồng Chương. Những phong kiến Trung Hoa hoàn toàn chiếm đất tại VN năm 1884. Chỉ có một vàng của vua Cần Long gửi cho vua Gia Long năm 1803 đã bị hủy bỏ. VN sẽ mất hoàn toàn khi chấm dứt nghĩa thực dân cáo chung. Điều này xảy ra khi Thủ tướng Il chiếm đất sau 1945.

Tình hình Việt Nam từ 1945 đến 2010

Năm nác Đáng minh đã đánh bái Đác, Ý, Nhát, trá thành năm thành viên tháng trác Hái đáng Báo An LHQ là Anh, Pháp, Má, Liên Xô và Trung Hoa Dân Quác (Táng Giái Thách) đáng ý sá trao trá đác láp cho các thuác đáa cáa mình sau khi chián tranh chám đát.

Phán đát phía Nam vĩ tuyán 16 trác kia là Nam Ká thuác đáa cáa Pháp, nên khi quân Anh vào đây giái giái Nhát đã giúp Pháp tái láp chá quyán, sau đó sá tháng láng vái ngái bán xá và trao trá đác láp cho há. Phán đát Bác vĩ tuyán 16 nám trong mát trán Hoa Nam cáa Táng Giái Thách trong TC II, nên khi quân TH vào giái giái Nhát, há giúp nháng nhà cách máng VN xây đáng chính quyán thân Trung Hoa. Giáa tháng Chín 1945, 18 ván quân Táng Giái Thách do Lá Hán và Tiêu Văn chá huy vào Hà Nái. Lúc báy giá ông HCM đã thành láp chính phá lâm thái nên Tiêu Văn đáng ông HCM cái tá chính phá, dành nhiáu bá và chác vá cho hai lác láng cách máng tá bên Tàu vá là Viát Cách cáa Nguyán Hái Thán và Viát Quác cáa Nguyán Táng Tam. Ngày 19/11/1945 ba lác láng Viát Minh, Viát Cách và Viát Quác đáng ý chám đát xung đát, thành láp chính phá tháng nhát quác gia. Chính phá liên hiáp ra đái ngày 1/1/1946.

Hai tháng sau (28/2/1946) Meyrier - Đái sá Pháp và Táng Tá Văn đái đián Trung Hoa ký hiáp ác Tráng Khánh: Pháp giao hoàn các lãnh thá TH mà tráu đánh nhà Thanh đã nháng cho Pháp hái thá ká trác, cho chính phá Táng Giái Thách nhá Thiên Tân, Hán Kháu, Tháng Hái, Quáng Đông... Đái lái, quân Pháp sá thay thá quân Trung Hoa á bác vĩ tuyán 16. Đáu tháng 3/1946, đái đián Pháp là Sainteny đán Hà Nái tháo luán viác thay thá quân Trung Hoa và táng lại chính trá Viát Nam. Hai bên đã ký Tháa ác 06/03/1946: Pháp công nhán nác VNDCCH là mát náớc tá do, có chính phá, ngá vián, quân đái và tài chính riáng. Riêng Nam Ká tám thái do Pháp quán lý đá chá cuác tráng cáu dân ý. Ba tháng sau, Pháp công nhán nác Cáng hòa Nam Ká cũng có nháng thá chá giáng nhá nhá nác VNDCCH á ngoái Bác. Cá hai chính phá VNDCCH và Cáng hòa Nam Ká đáu đòi Pháp công nhán Viát Nam đác đác láp và tháng nhát.

Đáu tháng Sáu 1946, theo lái mái cáa chính phá Pháp, ông Há Chí Minh đán Paris đá tháo luán tiáp viác trao trá đác láp và tháng nhát Viát Nam. Cuác đàm phán á Fontainebleau đián ra trong thái gian ba tháng, ông HCM vá nác, sau đó phát đáng Toàn quác kháng chián cháng Pháp (19/12/1946). Thát bái vái ông HCM, Pháp tháng láng vái cáu hoàng Báo Đái. Năm 1948, Nguyán Văn Xuân, Thá táng Cáng hòa Nam Ká đác ông Báo Đái cá giá chác vá Thá táng Chính phá Quác gia Lâm thái. Thá Táng Nguyán Văn Xuân đã ký tháa ác Vánh Há Long vái Bollaert - Cao áy Pháp á Đông Đáng ngày 08/06/1948: Pháp nhán nhán VN đác láp và tá do thác hián viác tháng nhát quác gia. Tá tháa ác trên đáa đán Hiáp ác Elysée đác Báo Đái và Táng Tháng Pháp Vincent Auriol ký ngày 9/3/1949: Pháp chính thác công nhán Viát Nam là mát quác gia đác láp và tháng nhát thuác khái Liên hiáp Pháp. Quác gia VN chính thác ra đái ngày 1/7/1949, cùng thái điám vái các nác án Đá, Nam Đáng, Mián Đán.

Quốc gia Việt Nam được lập thành nhứt v& ra đời, Mao Trạch Đông chỉn th&ng & Hoa L&c. Mao thành lập n& c Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa và ba tháng sau công nh&n n& c Việt Nam Dân Chủ Hòa (18/01/1950). Bốn ngày sau, ông Hồ Chí Minh đi Bắc Kinh và Mời T& Khoa xin viện trợ quân sự cho Việt Minh. Trong th&i Pháp thu&c, &nh h&&ng TH đã ch&m d&t. Nay Pháp tiến hành vi&c trao trả đ&c lập cho VN thì ông HCM ch& tr&&ng kháng chỉn ch&ng Pháp, mang &nh h&&ng TQ tr& l&i VN. Đảng CS Đông D&&ng đã tuyên bố t& gi&i tán ngày 11/11/1945 đ& ba t& ch&c cách m&ng Việt Nam là Việt Minh, Việt Qu&c và Việt Cách thành lập chính phủ liên hi&p. T& 1951, Đảng Cộng Sản Đông D&&ng ho&t đ&ng tr& l&i v&i danh x&ng Đảng Lao Động Việt Nam, t& t&&ng Mao đ&&c ghi vào đi&u l& c&a đ&ng.

Hành đ&ng đ&u tiên c&a Mao sau khi chỉn th&ng & Hoa L&c là &ng h& Kim Nhật Thành v&&t vĩ tuyến 38 t&n công Nam Triều Tiên là khu v&c &nh h&&ng M&. Đảng th&i bi&n hai t&nh Qu&ng Đông và Qu&ng Tây thành h&u ph&&ng l&n y&m tr& CSVN.

M&c tiêu c&a Hoa K& trong chỉn tranh Việt Nam: Ngăn ch&n sự bành tr&&ng c&a Trung Qu&c

Tr&&c tình th& đó, Hoa K& &ng h& Pháp đ& ngăn ch&n TQ tràn xu&ng ĐNÁ. T& cuối tháng T& 1954, h&i ngh& Genève đ&&c tri&u t&p đ& k&t thúc chỉn tranh ĐD. Ngo&i tr&&ng Hoa K& Foster Dulles coi chỉn tranh ĐD làm nguy h&i cho n&n hòa bình và an ninh c&a toàn vùng ĐNÁ và Tây b& Thái Bình D&&ng nên “c&n ph&i ch&m d&t mau l& nh&ng v&i đi&u ki&n là ph&i b&o đ&m t& do và công lý cho t&t c& các dân t&c & khu v&c này”. Dulles nh&n m&nh “Nếu B&c Kinh m&u đ&nh giúp Việt Minh can thi&p vào chỉn tranh ĐD làm cho h&i ngh& th&t b&i thì TQ sẽ nh&n m&t l&i c&nh cáo r&t c&&ng quy&t c&a Hoa K&”.

T& gi&a tháng T& 1954 song song v&i nh&ng l&i đe dọa dùng sức m&nh can thi&p đ& thúc đ&y cuộc đàm phán sớm k&t thúc, Dulles ch& chú tâm vào vi&c thành lập Minh &&c Phòng th& ĐNÁ (SEATO). Ông nh&n m&nh: “ĐNÁ là vùng then chốt trong chỉn l&&c c&a các c&&ng qu&c Tây ph&&ng... Trong tr&&ng h&p Pháp và TQ đi đ&n m&t th&a thu&n chia c&t ĐD thì Minh &&c Phòng th& ĐNÁ sẽ đ&&c thành lập>”. Ông Dulles hy v&ng t& ch&c quân sự này sẽ ngăn ch&n đ&&c m&u đ& bành tr&&ng c&a Trung Qu&c, b&o v& hòa bình và an ninh & ĐNÁ, vì m&c tiêu c&a M& là tránh tham chỉn & đây.

Tài liệu c&a CSVN ti&t l&, trong sách “S& l&&c l&ch sử Trung Qu&c hi&n đ&i”, xu&t b&n & B&c Kinh năm 1954 có b&n đ& v& lãnh th& TQ bao g&m c& nhi&u n&&c chung quanh, k& c& Đông Nam châu Á và vùng bi&n Đông. Ý đ& bành tr&&ng c&a Trung Qu&c đã l& rõ trong câu nói c&a Mao Trạch Đông trong cuộc đàm phán v&i đ&i bi&u Đảng Lao Động Việt Nam (ti&n thân Đảng

CSVN) Vũ Hán năm 1963: “Tôi sẽ làm cho tất cả 500 triệu người nông dân quân xuống Đông Nam Châu Á”. Tháng 9/1963 trong cuộc tiếp xúc với đại biểu người bạn đồng cảnh sát VN, TQ, Nam Dương và Lào tại Quảng Đông, Thủ Tướng Chu Ân Lai nói: “Nếu chúng tôi thì nên nhúng không có đồng nghĩa ra, cho nên rất mong Đồng nghiệp VN mà cho một con đồng nghĩa mới xuống Đông Nam châu Á”. (Sổ thuật về quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong 30 năm qua, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1979, Tr. 13-14 & 17)

Trước đó vào đầu tháng 08/1958, Bộ Kinh đã ra lệnh tuyên cáo lãnh hải 12 hải lý với biên giới đánh kèm ghi nhận lãnh hải TQ bao gồm biên Nam hải (biên Đông) trong đó có các đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Không có một nước nào trong khu vực chấp nhận biên tuyên cáo của Trung Quốc, chỉ trừ VNDCCH. Ngày 14/9/1958 Thủ Tướng Phạm Văn Đồng đã ký công hàm gửi Thủ Tướng Chu Ân Lai công nhận biên tuyên cáo lãnh hải của Trung Quốc với kế hoạch, Bộ Kinh sẽ triển khai, giúp Hà Nội “giải phóng” Miền Nam Việt Nam.

Công Hàm của ông Phạm Văn Đồng

Đầu năm 1965, VNCH đồng ý bên vực của sự sắp đặt. Vì mục tiêu chiến lược ngăn chặn Trung Quốc, Hoa Kỳ không còn sự lựa chọn nào khác, đành phải đưa quân vào Miền Nam Việt Nam, cách xa nước Mỹ nửa vòng trái đất, để đồng nghiệp với một đồng chí bất cân xứng với mọi mặt. Hiểu quả thực khốc là cuộc chiến chính của tướng Suharto ở Nam Dương, tiêu diệt nhà triu đồng viên CS. “Trước Bộ Kinh - Gia-các-ta - Phnom Penh – Bình Nhưỡng - Hà Nội” và kế hoạch thông qua In-đô-nê-xia với đồng nghiệp triu tập “Hội nghị các “Quốc gia đồng minh triu (CONFO) của Trung Quốc (Sổ thuật về quan hệ VN-TQ trong 30 năm qua, đã dẫn trên, trang 18) đã bị phá sản hoàn toàn. Đối với VN, Hoa Kỳ không dùng sức mạnh để tiêu diệt CS. Họ chỉ tổ chức điếu kiếu giúp nhân dân VN thoát khỏi chế độ tài CS bằng quyên tập quyên tập của người dân. Với thời gian chí đó, Hoa Kỳ đã bắt buộc phải nói chuyện với hai đàn anh của CSVN để chia sẻ chi phí tranh chấp một hiệp định hòa bình không có kế hoạch ngừng bắn, chỉ có nhân dân VN là kẻ chiến thắng duy nhất.

Sau khi HĐ Paris 1973 ra đời, vòng vây ngăn chặn Trung Quốc tràn xuống ĐNA đã hình thành. Nhật, Mã Lai, Singapore, Úc và Tân Tây Lan đều là thân hữu của Mỹ, các quốc gia còn lại đều có sự lãnh đạo của các thế lực chính, tướng lãnh thân Mỹ. Tướng Giỏi Thạch ở Đài Loan, Pak Chung Hee ở Hàn, Ferdinand Marcos ở Phi Luật Tân, Suharto ở Nam Dương, Kitykachorn ở Thái Lan, Lon Nol ở Cam Bốt và Nguyễn Văn Thiệu ở Nam VN. Trong bối cảnh đó, VNCH sẽ thực hiện việc hòa giải, hòa hợp dân tộc, xây dựng thế lực dân chúng qua cuộc tuyển cử tự do để tiến đến thế giới mới trong hòa bình. Hoa Kỳ chia sẻ chi phí tranh chấp, mở ra thời kỳ hòa bình, hợp tác mới bên đầu có lợi, không riêng cho VN mà cả với hai thế lực lớn thế giới để nghị về vị mình là Liên Xô và Trung Quốc.

Như đó, mà Đông Nam Á vẫn nhộn nhịp và hòa bình trong nhiều thập niên qua, nhiều nước như Đài Hàn, Đài Loan, Hồng Kông, Singapore phát triển thành những con rồng kinh tế ở Á Châu. Riêng Trung Quốc, như có Đông Tiệp Bình khôn ngoan, ngoan ngoãn theo theo thể chế của M, và giúp M (kể từ thúc chí n tranh lạnh) và như M (canh tân, hiện đại hóa) mà Trung Quốc ngày nay trở thành cường quốc kinh tế, vượt qua Nhật, chỉ đứng sau Hoa Kỳ.

Về phần Việt Nam, trong 20 năm qua đã có những tiến bộ lớn... Nhưng vẫn còn kém các nước trong vùng, lại vướng mắc những vấn đề nghiêm trọng do những ngổn ngang tiến triển, nên không thể phát triển mạnh mẽ được. Đó là những lộn cộn trong mối bang giao với Trung Quốc. Năm 1949 ông HCM mang những hàng của TQ vào VN... Những khi tham dự hội nghị Genève 1954, Trung Quốc có khuynh hướng nghiêng về phía M. Tài liệu chính thức của Đảng CSVN xuất bản năm 1979 về quan hệ VN/TQ, đã nói rõ điều đó. Vì thế, sau khi chiếm được MNVN, Tổng Bí thư Lê Duẩn đứng hàng đầu LX, thù địch với BK và ghi vào Hiến pháp Trung Quốc là kẻ thù truyền kiếp của dân tộc. Đó là lý do Đảng Tiệp Bình lên án CSVN là phản động vong ân bội nghĩa và đẩy cho bài học.

Cung cách hành xử như vậy, cho thấy Tổng Bí thư Lê Duẩn không khôn khéo bằng các triều đại phong kiến, vì ông tin tưởng vào sức mạnh của Liên Xô. Trong di văn chào mừng Đại hội lần thứ 26 Đảng CSLX ngày 24/2/1981, ông Duẩn đã nói “Chống nghĩa CS ngày nay là vô đạo, hệ thống xã hội chủ nghĩa là không gì phá vỡ nổi. Không một âm mưu nham hiểm nào, không một hành động hung hãn nào của bọn đế quốc và tay sai có thể đảo ngược được tình thế đó”. (Lê Duẩn, Đoàn kết và Hợp tác toàn diện với Liên Xô là nguyên tắc, là chiến lược và tình cảm của chúng ta, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1982, Tr.110).

Số tiền đứng sừng sững của hệ thống XHCN thế giới, làm cho CSVN mất chỗ dựa - phải chăng đó là do trở ngại khi nào? Hay là họ quá tự ty của một đường lối chính trị sai lầm? Đảng CSVN không để ý đến điều đó, họ quay về thăm phước TQ để tìm chỗ dựa mới. Giang Trách Dân đưa ra “16 chữ vàng” làm khuôn khổ cho mối bang giao mới, trong đó VN “hợp tác toàn diện và lâu dài” với TQ. Biên giới trên bộ và ven biển Bắc Việt đã được triều đình Mãn Thanh và thực dân Pháp - đưa đi diến cho VN ký năm 1887 đã phân định rõ ràng. Nay TQ áp lực VN ký hiệp ước mới năm 1999 và 2000 khiến VN mất nhiều đất và biển. Và từ ba bốn năm nay, hệ tung hoành ở biển Đông và chiếm Trữ Sa và Hoàng Sa. Đây không phải là lợi ích của những ngổn ngang đang lãnh đạo đất nước, những họ không dám đi một tấc duy, dám đi phá, xé rào về kinh tế như ông Võ Văn Kiệt đã làm hơn 30 thập niên trước.

Như vậy, bốn thập niên trước, Hoa Kỳ đến VN không phải để giúp TT Nguyễn Văn Thiệu hoạn

tiêu diệt CSVN, mà chỉ vì lợi ích của nhân dân VN. Hoa K& đã ngăn chặn đ& c m&u đ& bá quyền của TQ, t&o s& n đ&nh cho khu vực ĐNÁ đ& các n& c trong vùng phát triển kinh tế ph&n vinh. Ngày nay, bi&n Đông “d&y sóng” Hoa K& tr& l&i ĐNÁ không ph&i đ& n&ng h& CSVN ch&ng TQ. H& k&m ch& s& bành tr&ng của TQ b&ng cách đ&a n& c này vào khuôn khổ “h&p tác qu&c phòng” gi&a các th& l&c n Nga, n, M&, Nh&t và TQ, đ& b&o v& s& n đ&nh h&u giúp các n& c Đông Á phát triển kinh tế v&ng m&nh trong th& k& 21.

Trong các c&ng l&c trên, đ&i v&i TQ, ch& có Hoa K& là không có tranh chấp v& lãnh thổ v&i h&. T& m&y th&p niên qua, Hoa K& đã giúp TQ hi&n đ&i hóa, n&n kinh tế đã v&ng m&nh, không ph&i đ& c hi&p các n& c nh& mà là h&p tác v&i M& v&i n tr& giúp các n& c đang phát triển. Hoa K& đã nuôi d&ng TQ thì h& cũng có th& làm TQ s&p đ&nh Liên Bang Xô Vi&t ho&c Liên bang Nam T&, n&u TQ t&o ra s& xung đ&t căng th&ng trong khu vực. Đây là th&i c& thu&n l&i cho VN đ& v&ch ra h&ng đ&i m&i có l&i cho dân t&c.

K&t luận

Chi&n tranh Vi&t Nam là m&t quá khứ bí hiểm. Sau chi&n th&ng 30/04/1975 của CSVN, Leonid Brezhnev tuyên b& tr& c Đ&i h&i Đ&ng C&ng S&n Liên Xô (1976): “S& bành tr&ng của chủ nghĩa CS trên toàn c&u là b& c ti&n không th& đ&o ng& c của l&ch s&”. Nh&ng 15 năm sau, th&gi&i đã th&y chi&n th&ng 30/04/1975 của CSVN không ph&i là “b& c r&y ch&t t&t y&u của chủ nghĩa t& b&n hi&n đ&i” mà là b& c m& đ&u s& suy tàn của CNCS.

M&t dân t&c t& hào đã đánh th&ng Đ& qu&c M&, l&i góp ph&n làm s&p đ&nh h&i CS. Ngày nay h& có m&t đ&i ngũ ch&t xám n& h&i ngo&i r&t hùng h&u, v&i t&ng s&n l&ng GDP x&p xỉ v&i qu&c n&i, l&i có đ& ba y&u tố Thiên th&i: Hoa K& tr& l&i ĐNÁ. Đ&a l&i: H&i c&ng Cam Ranh có m&t v& trí thu&n l&i n& bi&n Đông, là trung tâm đi&m của kh&i m&u đ&ch l&n nh&t th& gi&i trong th& k& 21. Nhân hòa: có đ&p ti&p xúc v&i th& gi&i bên ngoài, v&i ph&ng tin Internet, ng&ng i dân nh&t là gi&i tr& không còn b& nh&i s& ý nghĩ h&n thù dân t&c, h&n thù giai c&p. H& đã hi&u đ& c nguyên nhân và th&y đ& c con đ&ng nào đ& đ&a dân t&c v&ng t& lên s& b& t&c đ& ti&n lên.

V&i nh&ng y&u tố trên, tôi v&ng tin dân t&c ta t&t ph&i có m&t t&ng lại huy hoàng. Đ&i h&i XI Đ&ng CSVN s&p t&i s& quy&t đ&nh h&ng đ&i t&i của đ&t n& c. M&t là ti&p t&c h&p tác và l& thu&c Trung Qu&c v&i k& v&ng b&o v& s&ng còn của Đ&ng CS (có đ& c b&o đ&m hay không?). Hai là liên minh v&i Hoa K& đ& b&o v& ch& quy&n và toàn v&n lãnh thổ (có th&c t& hay không?). Ba là tùy cách suy t& và x& s& của đ&ng bào và gi&i lãnh đ&o đ&t n& c.

“Có lẽ đây là sự mất lòng của tôi, để đi đến cho lịch sử đặt nó ở chúng ta trên con đường thắng lợi, để nhìn cao huy hoàng của thế quốc... Có lẽ đây là trách nhiệm của tôi để viết lên những trang cuối cùng của quyển sách ký vĩ đại của đặt nó ở chúng ta” (Lời của Charles De Gaulle, Tổng Thống nhân Đệ ngũ Cộng hòa Pháp). Cá nhân tôi không bao giờ dám so sánh với vị anh hùng đã có công giải phóng Paris khỏi cuộc Thiêu cháy II... Nhưng không đủ để, cùng chung hoài bão và có ý nghĩ như bậc vĩ nhân của nước Pháp về tội ác ngụy lai huy hoàng của Thế quốc và niềm tin hào dân tộc. Đây là bài viết của người nghiên cứu lịch sử, để được bào suy tư và giúp những người làm nên lịch sử nhìn thấy những tội ác ngụy lai.